

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2019
V/v “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường
2. Ông Nguyễn Thanh Phiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử công khai vụ án thụ lý số: 680/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Mỹ V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 11, Khu Phố 5, Thị Trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Tấn T; sinh năm: 1971. Địa chỉ: Ấp L, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ V trình bày:

Chị và anh Lê Tấn T tự nguyện chung sống từ năm 2010; có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2010 tại UBND Thị Trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống đến 01 năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về tiền bạc, thường xuyên gây gỗ, cãi vã nguyên nhân do anh T không lo làm ăn và có quen người khác, sau đó thì anh T bỏ nhà đi về bên ba mẹ ruột sinh sống cho đến nay, vợ chồng ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh Lê Tấn T.

Về con chung: 01 cháu

+ Lê Trung H; sinh ngày 09/8/2012.

Hiện con chung Lê Trung H đang sống với chị. Nay vợ chồng ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Lê Trung H, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung; nợ không: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Tấn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng anh Lê Tấn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ V đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Khoản 1 Điều 228 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Tấn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ án này theo quy định tại điều 70, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V. Về con chung: Giao cháu Lê Trung H; sinh ngày 09/8/2012 cho chị Phan Thị Mỹ V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Tấn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Mỹ V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị V là đúng quy định pháp luật. Anh Lê Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lý do, áp dụng Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định của pháp luật. Anh T phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Phan Thị Mỹ V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2010 tại UBND Thị Trấn T, Huyện T, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do chị V và anh T bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn với nhau vì anh T không lo làm ăn, quen người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay nhưng chị V, anh T vẫn không có giải pháp đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh T là có căn cứ.

Về con chung: Giao cháu Lê Trung H; sinh ngày 09/8/2012 cho chị Phan Thị Mỹ V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Tấn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

[3]Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phan Thị Mỹ V phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình ; Điều 28, Khoản 4; Điều 147; Khoản 2; Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Mỹ V và anh Lê Tấn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trung H; sinh ngày 09/8/2012 cho chị Phan Thị Mỹ V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Tấn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Mỹ V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu số 0011204 ngày 12/12/2018 (đã nộp xong).

Chị Phan Thị Mỹ V và anh Lê Tấn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện D,
- CC THA DS Huyện D,
- UBND Thị Trấn T,
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Chí Quốc

